**KHUNG CHƯƠNG TRÌNHGIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG GAIA**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tuần** | **Tên bài học** | **Mục tiêu bài học** | **Tiết** |
| 8 | 1 | Nhập môn KNS | Học sinh biết được tổng quan về môn học kỹ năng sống.  Học sinh nắm được những nội quy lớp học kỹ năng sống. | 1,2 |
| 2 |
| 9 | 3 | Học khôn ngoan  mà không  gian nan | Học sinh có động lực học tập.  Học sinh vận dụng các kỹ thuật đọc siêu tốc, ghi chép hệ thống và tốc ký, ghi nhớ để nâng cao hiệu quả việc học tập. | 3, 4, 5, 6 |
| 4 |
| 5 |
| 6 |
| 10 | 7 | Chủ điểm: Phòng tránh cháy nổ và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn | HS hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học cách phòng tránh cháy nổ và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  HS biết được các cách phòng tránh và các bước thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra. | 7, 8 |
| 8 |
| 9 | Chủ điểm: Phòng chống bạo lực học đường | HS hiểu được hậu quả của bạo lực học đường, biết các nguyên nhân dẫn đến bạo lực  học đường. HS biết ngăn chặn và những cách giải quyết mâu thuẫn khi có xung đột với bạn, biết tìm sự hỗ trợ khi bị bạo lực. | 9,10 |
| 10 |
| 11 | 11 | Tự tin và thấu hiểu bản thân | HS biết được ý nghĩa của tự tin và thấu hiểu bản thân trong cuộc sống.  HS học được các bí quyết giúp các em tự tin hơn và biết cách tự thấu hiểu bản thân mình. | 11, 12 |
| 12 |
| 13 | Người bạn tốt | Hiểu được ý nghĩa của tình bạn, hiểu cách giữ tình bạn đẹp. Biết phòng tránh tiếp xúc với những bạn bè xấu, hiểu được hậu quả của việc giao lưu với bạn bè xấu. | 13, 14 |
| 14 |
| 12 | 15 | Ôn tập | Ôn tập kiến thức, kỹ năng. | 15 |
| 16 | Đánh giá học kỳ I | HS làm phiếu trắc nghiệm khảo sát. | 16 |
| 17 | Ngoại khóa: Team building | HS hiểu được lợi ích, tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết-đội nhóm trong học tập và sinh hoạt. HS được tham gia trải nghiệm các trò chơi vận động ngoài trời, rèn luyện sức khỏe, phản xạ nhanh nhạy, kỹ năng hỗ trợ lẫn nhau,… | 17, 18 |
| 18 | Ngoại khóa: Team building |
| 1 | 19 | Tuổi dậy thì và những điều khó nói | HS có hiểu biết về sự thay đổi của bản thân ở độ tuổi vị thành niên và biết cách chuẩn bị để thích nghi với những thay đổi đó. | 19, 20 |
| 20 |
| 21 | Chủ điểm: Sống để yêu thương | HS biết cách quan tâm, giúp đỡ người thân, bạn bè, có thái độ tôn trọng, đồng cảm trước những khó khăn của người khác, biết phê phán lên án những hành vi vô cảm trước khó khăn của người khác. | 21, 22 |
| 22 |
| 2 | 23 | Giới thiệu và thành lập nhóm dự án: "Viết lên  những ước mơ" | GV nêu lý do chọn đề tài, phân nhóm, HS chọn tên nhóm, GV phân công nhiệm vụ cho nhóm. | 23 |
| 24 | Xây dựng kế hoạch và  phân công công việc | HS làm viêc nhóm để phân công công việc. HS lập kế hoạch thực hiện công việc theo  hướng dẫn GV. | 24 |
| 25 | Tổng hợp  thông tin  thực nghiệm hoặc quan sát | GV hướng dẫn HS hỏi ý kiến của chuyên gia, làm phóng viên đi phỏng vấn, cách thu thập và hệ thống thông tin. | 25 |
| 26 | Tổng hợp  thông tin  điều tra  phỏng vấn | Báo cáo các câu trả lời của chuyên gia mà HS tập hợp được. Báo cáo bài tập hợp các ý kiến phỏng vấn các đối tượng khác nhau. | 26 |
| 3 | 27 | Xây dựng  sản phẩm dự án | Thuyết trình ý tưởng trình bày sản phẩm của các nhóm. Đóng góp ý kiến, hướng dẫn HS làm sản phẩm. | 27 |
| 28 | Giới thiệu sản phẩm tại lớp | HS thuyết trình sản phẩm, GV chọn sản phẩm tốt nhất tham gia giới thiệu sản phẩm tại trường. | 28 |
| 29 | Văn minh nơi công cộng | HS biết ứng xử văn minh lịch sự, biết cách  cư xử với mọi người sao cho phù hợp với các chuẩn mực của đạo đức. Có ý thức chấp hành đúng chuẩn mực đạo đức của xã hội, biết  tôn trọng và yêu thương mọi người xung quanh. | 29, 30 |
| 30 |
| 4 | 31 | Phòng tránh xâm hại tình dục | HS hiểu các phương pháp chăm sóc sức khoẻ và các cách phòng tránh bị xâm hại tình dục. | 31, 32 |
| 32 |
| 33 | Phòng chống tệ nạn xã hội | Học sinh nêu được tình hình tệ nạn xã hội  hiện nay và tác hại của nó.  Học sinh ghi nhớ một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  Học sinh có kỹ năng ra quyết định, xác định  giá trị, kiểm soát bản thân, thoát hiểm trong các tình huống có yếu tố lôi kéo, dụ dỗ tham gia các tệ nạn xã hội.  Học sinh xây dựng ý tưởng môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh. | 33, 34 |
| 34 |
| 5 | 35 | Ôn tập | Ôn tập kiến thức, kỹ năng. | 35 |
| 36 | Đánh giá học kì II | HS làm phiếu trắc nghiệm khảo sát. | 36 |
| 37 | Ngoại khóa: Trải nghiệm sáng tạo | Học sinh tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo. | 37,38 |
| 38 |

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNHGIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG GAIA**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tuần** | **Tên bài học** | **Mục tiêu bài học** | **Tiết** |
| 8 | 1 | Nhập môn  KNS | Học sinh biết được tổng quan về môn học kỹ năng sống.  Học sinh nắm được những nội quy lớp học kỹ năng sống. | 1,2 |
| 2 |
| 9 | 3 | Kỹ năng  tư duy hiệu quả | HS hiểu quy luật và cách chăm sóc bộ não,  biết cách phát triển sức mạnh tối ưu của bộ não, HS biết kích hoạt sự sáng tạo trong tư duy. | 3, 4 |
| 4 |
| 5 | Thuyết trình hiệu quả | HS rèn luyện KN thuyết trình, kỹ năng ra  quyết định, KN tư duy, giao tiếp, làm việc nhóm. | 5, 6 |
| 6 |
| 10 | 7 | Chủ điểm: Phòng tránh cháy nổ và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn | HS hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học cách phòng tránh cháy nổ và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  HS biết được các cách phòng tránh và các bước thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra. | 7, 8 |
| 8 |
| 9 | Chủ điểm: Phòng chống bạo lực học đường | HS hiểu được hậu quả của bạo lực học đường, biết các nguyên nhân dẫn đến bạo lực  học đường. HS biết ngăn chặn và những cách giải quyết mâu thuẫn khi có xung đột với bạn, biết tìm sự hỗ trợ khi bị bạo lực. | 9,10 |
| 10 |
| 11 | 10 | Kiểm soát bản thân | HS hiểu được cảm xúc có ý nghĩa quyết định trong công việc, học tập và giao tiếp. Biết cách quản lý cảm xúc trong tình huống tức giận, lo lắng, căng thẳng, bị lôi kéo dụ dỗ vào con đường xấu. | 11, 12 |
| 11 |
| 12 | Hợp tác thật vui | HS hiểu được sức mạnh của làm việc nhóm, hiểu được các quy tắc khi làm việc nhóm và nghệ thuật làm việc nhóm hiệu quả,biết phân công công việc khi làm việc nhóm. | 13, 14 |
| 13 |
| 12 | 15 | Ôn tập | Ôn tập kiến thức, kỹ năng. | 15 |
| 16 | Đánh giá học kỳ I | HS làm phiếu trắc nghiệm khảo sát. | 16 |
| 17 | Ngoại khóa: Team building | HS hiểu được lợi ích, tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết-đội nhóm trong học tập và sinh hoạt. HS được tham gia trải nghiệm các trò chơi vận động ngoài trời rèn luyện sức khỏe, phản xạ nhanh nhạy, kỹ năng hỗ trợ lẫn nhau,… | 17, 18 |
| 18 |
|  | 19 | Chủ điểm: Hùng biện kiểu TED | HS làm quen với mô hình thuyết trình & hùng biện "TED" nổi tiếng của thế giới với nhiều chủ đề hấp dẫn, có tính thời sự nóng hổi.  HS rèn luyện KN thuyết trình, kỹ năng ra  quyết định, KN tư duy, giao tiếp, làm việc nhóm. | 17, 18 |
| 1 | 19 | Vượt qua sự trì hoãn | HS hiểu được tác hại của thói quen hay trì hoãn.  HS nắm được các bí quyết vượt qua sự trì hoãn trong cuộc sống hằng ngày. | 19, 20 |
| 20 |
| 21 | Chủ điểm: Sống để yêu thương | HS biết cách quan tâm, giúp đỡ người thân, bạn bè, có thái độ tôn trọng, đồng cảm trước những khó khăn của người khác, biết phê phán, lên án những hành vi vô cảm trước khó khăn của người khác. | 21, 22 |
| 22 |
| 2 | 23 | Giới thiệu và thành lập nhóm dự án: "Sống xanh"  Xây dựng kế hoạch và  phân công công việc | GV nêu lý do chọn đề tài, phân nhóm, HS chọn tên nhóm, GV phân công nhiệm vụ cho nhóm.  HS làm viêc nhóm để phân công công việc,  HS lập kế hoạch thực hiện công việc theo  hướng dẫn GV. | 23, 24 |
| 24 |
| 25 | Tổng hợp  thông tin  thực nghiệm hoặc quan sát | GV hướng dẫn HS hỏi ý kiến của chuyên gia, làm phóng viên đi phỏng vấn, cách thu thập và hệ thống thông tin. | 25, 26 |
| 26 |
| 3 | 27 | Xây dựng  sản phẩm dự án | Thuyết trình ý tưởng trình bày sản phẩm của các nhóm. Đóng góp ý kiến, hướng dẫn HS làm sản phẩm. | 27 |
| 28 | Giới thiệu sản phẩm tại lớp | HS thuyết trình sản phẩm, GV chọn sản phẩm tốt nhất tham gia giới thiệu sản phẩm tại trường. | 28 |
| 29 | Giao tiếp ứng xử | HS biết được tầm quan trọng và cần thiết của kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống.  HS biết được những nguyên tắc giao tiếp ứng xử thông minh, khéo léo, được thực hành và ứng dụng vào thực tế cuộc sống. | 29, 30 |
| 30 |
| 4 | 31 | Sử dụng Internet thông minh | HS biết cách sử dụng internet trong học tập, biết sử dụng thời gian hợp lý. Đề cao cảnh giác khi tiếp cận với các trang web có nội dung xấu, biết giao lưu, kết bạn hợp lý. | 31, 32 |
| 32 |
| 33 | Tư duy tích cực | HS nêu được khái niệm, ý nghĩa của tư duy  tích cực.  HS liệt kê được các cách rèn luyện tư duy  tích cực.  HS ý thức rèn luyện thói quen luôn tư duy  tích cực, tin tưởng vào bản thân, lạc quan trước mọi khó khăn, thử thách để từ đó phát huy được nội lực của bản thân. | 33, 34 |
| 34 |
| 5 | 35 | Ôn tập | Ôn tập kiến thức, kỹ năng. | 35 |
| 36 | Đánh giá học kì II | HS làm phiếu trắc nghiệm khảo sát. | 36 |
| 37 | Ngoại khóa: Trải nghiệm sáng tạo | Học sinh tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo. | 37, 38 |
| 38 |

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNHGIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG GAIA**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tuần** | **Tên bài học** | **Mục tiêu bài học** | **Tiết** |
| 8 | 1 | Nhập môn  KNS | Học sinh biết được tổng quan về môn học kỹ năng sống.  Học sinh nắm được những nội quy lớp học kỹ năng sống. | 1, 2 |
| 2 |
| 9 | 3 | Làm việc có kế hoạch | Học sinh thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc lên kế hoạch, sắp xếp khoa học khi làm việc.  Học sinh nắm và thực hành các bước để có thể làm việc khoa học, có kế hoạch. | 3, 4 |
| 4 |
| 5 | Tình bạn khác giới và tình yêu | Hiểu được ý nghĩa của tình bạn, biết giữ  tình bạn đẹp. HS hiểu giới hạn của tình yêu tuổi học trò và các hậu quả của việc đi quá giới hạn.  HS biết cách chọn bạn mà chơi. | 5, 6 |
| 6 |
| 10 | 7 | Chủ điểm: Phòng tránh cháy nổ và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn | HS hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học cách phòng tránh cháy nổ và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  HS biết được các cách phòng tránh và các bước thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra. | 7, 8 |
| 8 |
| 9 | Chủ điểm: Phòng tránh bạo lực học đường | HS hiểu được hậu quả của bạo lực học đường, biết các nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường. HS biết ngăn chặn và những cách giải quyết mâu thuẫn khi có xung đột với bạn, biết tìm sự hỗ trợ khi bị bạo lực. | 9,10 |
| 10 |
| 11 | 11 | Kỹ năng ra  quyết định | Gặp vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống một cách kịp thời, không trông chờ, phụ thuộc vào người khác.  HS biết phối hợp với những KNS khác để ra được quyết định một cách phù hợp, như: kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng xác định giá trị, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng tư duy sáng tạo… | 11, 12 |
| 12 |
| 13 | Tình bạn khác giới và tình yêu | Hiểu được ý nghĩa của tình bạn, biết giữ  tình bạn đẹp. HS hiểu giới hạn của tình yêu tuổi học trò và các hậu quả của việc đi quá giới hạn.  HS biết cách chọn bạn mà chơi. | 13, 14 |
| 14 |
| 12 | 15 | Ôn tập | Ôn tập kiến thức, kỹ năng. | 15, 16 |
| 16 | Đánh giá  học kỳ I | HS làm phiếu trắc nghiệm khảo sát. |
| 17 | Ngoại khóa: Team building | HS hiểu được lợi ích, tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết-đội nhóm trong học tập và sinh hoạt. HS được tham gia trải nghiệm các trò chơi vận động ngoài trời rèn luyện sức khỏe, phản xạ nhanh nhạy, kỹ năng hỗ trợ lẫn nhau,… | 17, 18 |
| 18 |
| 1 | 19 | Vượt qua nỗi sợ hãi | HS xác định một cách thẳng thắn về nỗi sợ hãi của mình là gì để tìm cách vượt qua nó. Nỗi sợ hãi xoay quanh về những khó khăn trong cuộc sống.  HS biết cách cân bằng cảm xúc, xua đi cảm giác sợ hãi của bản thân.  HS hình thành thái độ mạnh mẽ và tự tin là mình có thể làm chủ hoàn cảnh. | 19, 20 |
| 20 |
| 21 | Chủ điểm: Sống để yêu thương | HS biết cách quan tâm, giúp đỡ người thân, bạn bè, có thái độ tôn trọng, đồng cảm trước những khó khăn của người khác, biết phê phán, lên án những hành vi vô cảm trước khó khăn của người khác. | 21, 22 |
| 22 |
| 2 | 23 | Giới thiệu và thành lập nhóm dự án: "Tự hào Việt Nam"  Xây dựng kế hoạch và  phân công công việc | GV nêu lý do chọn đề tài, phân nhóm, HS chọn tên nhóm, GV phân công nhiệm vụ cho nhóm.  HS làm viêc nhóm để phân công công việc, HS lập kế hoạch thực hiện công việc theo hướng dẫn GV. | 23, 24 |
| 24 |
| 25 | Tổng hợp  thông tin  thực nghiệm hoặc quan sát | GV hướng dẫn HS hỏi ý kiến của chuyên gia, làm phóng viên đi phỏng vấn, cách thu thập và hệ thống thông tin. | 25, 26 |
| 26 |
| 3 | 27 | Xây dựng  sản phẩm dự án | Thuyết trình ý tưởng trình bày sản phẩm của các nhóm. Đóng góp ý kiến, hướng dẫn HS làm sản phẩm. | 27 |
| 28 | Giới thiệu sản phẩm tại lớp | HS thuyết trình sản phẩm, GV chọn sản phẩm tốt nhất tham gia giới thiệu sản phẩm tại trường | 28 |
| 29 | Nghệ thuật thương lượng | HS biết cách thuyết phục khi thuyết trình hay thương lượng vấn đề.  HS có thái độ bình tĩnh, khéo léo trong giao tiếp hay hoạt động nhóm, biết đưa ra những yêu cầu hợp lý và thuyết phục người khác chấp nhận. | 29, 30 |
| 30 |
| 4 | 31 | Nhận biết và phòng tránh bị buôn bán, bắt cóc, lừa đảo | HS hiểu được các biểu hiện của lừa đảo thông thường ở cuộc sống và trên mạng xã hội, hiểu các kiến thức để đối phó khi bị lừa đảo, biết kỹ năng ứng phó khi bị lừa đảo. | 31, 32 |
| 32 |
| 33 | Vượt qua áp lực | HS biết cách thích nghi với những căng thẳng trong cuộc sống hằng ngày. Có ý thức kiềm chế cảm xúc và hướng đến giải pháp tích cực khi gặp vấn đề căng thẳng, khó khăn. | 33, 34 |
| 34 |
| 5 | 35 | Ôn tập | Hệ thống lại kiến thức bài học thông qua trò chơi. HS đóng kịch giải quyết các tình huống trong cuộc sống. | 35 |
| 36 | Đánh giá  học kỳ II | HS làm phiếu trắc nghiệm khảo sát. | 36 |
| 37 | Ngoại khóa: Trải nghiệm sáng tạo | Học sinh tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo. | 37, 38 |
| 38 |

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNHGIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG GAIA**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**LỚP 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tuần** | **Tên bài học** | **Mục tiêu bài học** | **Tiết** |
| 8 | 1 | Nhập môn  KNS | Học sinh biết được tổng quan về môn học kỹ năng sống.  Học sinh nắm được những nội quy lớp học kỹ năng sống. | 1, 2 |
| 2 |
| 9 | 3 | Thiết lập mục tiêu | HS hiểu được ý nghĩa của việc thiết lập mục tiêu bản thân trong cuộc sống.  HS biết phân loại các mục tiêu (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) khi thiết lập mục tiêu cho bản thân.  HS biết các bí quyết hoàn thành mục tiêu đã đặt ra. HS có kỹ năng dự kiến các khó khăn và đưa ra các giải pháp để vượt qua khó khăn để hoàn thành mục tiêu đặt ra. | 3, 4 |
| 4 |
| 5 | Làm chủ thời gian | HS biết cách quản lý thời gian, biết phòng tránh các thói quen lãng phí thời gian, biết xây dựng và sắp xếp thời gian biểu các công việc theo trình tự cần thiết. | 5, 6 |
| 6 |
| 10 | 7 | Chủ điểm: Phòng tránh cháy nổ và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn | HS hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học cách phòng tránh cháy nổ và thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.  HS biết được các cách phòng tránh và các bước thoát hiểm khi có hỏa hoạn xảy ra. | 7, 8 |
| 8 |
| 9 | Chủ điểm: Phòng tránh bạo lực học đường | HS hiểu được hậu quả của bạo lực học đường, biết các nguyên nhân dẫn đến bạo lực  học đường. HS biết ngăn chặn và những cách giải quyết mâu thuẫn khi có xung đột với bạn, biết tìm sự hỗ trợ khi bị bạo lực. | 9,10 |
| 8 |
| 11 | 9 | Kỹ năng giải quyết vấn đề | HS hiểu được rằng kỹ năng giải quyết vấn đề là một trong những kỹ năng rất cần thiết trong học tập và làm việc bởi cuộc sống là một chuỗi những vấn đề đòi hỏi chúng ta phải giải quyết.  HS luyện tập kỹ năng giải quyết vấn đề theo các nguyên tắc hiệu quả. | 11, 12 |
| 10 |
| 11 | Teen tự lập | HS hiểu được ý nghĩa của việc tự lập trong suy nghĩ, trong hành động, … là một kỹ năng vô cùng cần thiết trong cuộc sống, cần học và rèn luyện hằng ngày. | 13, 14 |
| 12 |
| 12 | 15 | Ôn tập | Ôn tập kiến thức, kỹ năng. | 15  16 |
| 16 | Đánh giá học kỳ I | HS làm phiếu trắc nghiệm khảo sát. | 15 |
| 17 | Ngoại khóa: Team building | HS hiểu được lợi ích, tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết-đội nhóm trong học tập và sinh hoạt. HS được tham gia trải nghiệm các trò chơi vận động ngoài trời rèn luyện sức khỏe, phản xạ nhanh nhạy, kỹ năng hỗ trợ lẫn nhau,… | 17, 18 |
| 18 |
| 1 | 19 | Tôn trọng kỷ luật | HS hiểu ý nghĩa của việc sống có kỷ luật, biết tuân thủ theo các quy định chung ở trường lớp và nơi công cộng. HS có ý thức chấp hành đúng kỷ luật trong gia đình, nhà trường, biết rèn luyện nguyên tắc sống đúng chuẩn mực đạo đức. | 19, 20 |
| 20 |
| 20 | Chủ điểm: Sống để yêu thương | HS biết cách quan tâm, giúp đỡ người thân, bạn bè, có thái độ tôn trọng, đồng cảm trước những khó khăn của người khác, biết phê phán lên án những hành vi vô cảm trước khó khăn của người khác. | 21, 22 |
| 21 |
| 2 | 23 | Giới thiệu và thành lập nhóm dự án: "Dự án teen thay đổi thế giới"  Xây dựng kế hoạch và  phân công công việc | GV nêu lý do chọn đề tài, phân nhóm, HS chọn tên nhóm, GV phân công nhiệm vụ cho nhóm.  HS làm viêc nhóm để phân công công việc, HS lập kế hoạch thực hiện công việc theo hướng dẫn GV. | 23, 24 |
| 24 |
| 25 | Tổng hợp  thông tin  thực nghiệm hoặc quan sát | GV hướng dẫn HS hỏi ý kiến của chuyên gia, làm phóng viên đi phỏng vấn, cách thu thập và hệ thống thông tin. | 25, 26 |
| 26 |
| 3 | 27 | Xây dựng  sản phẩm dự án | Thuyết trình ý tưởng trình bày sản phẩm của các nhóm. Đóng góp ý kiến, hướng dẫn HS làm sản phẩm. | 27 |
| 28 | Giới thiệu sản phẩm tại lớp | HS thuyết trình sản phẩm, GV chọn sản phẩm tốt nhất tham gia giới thiệu sản phẩm tại trường. | 28 |
| 29 | Quản lí tiền bạc | HS hiểu được ý nghĩa tiết kiệm trong  cuộc sống.  HS biết cách sử dụng tiền thông minh,  biết tiết kiệm tiền cho ba mẹ qua các  hành động, bảo quản đồ dùng, tận dụng  đồ vật cũ. | 29, 30 |
| 30 |
| 4 | 31 | Định hướng nghề nghiệp | HS biết cách định hướng nghề nghiệp cho tương lai của mình. Biết những năng lực tư duy của bản thân liên quan đến nghề nghiệp nào. Biết những môn học sở trường để đầu tư học phân ban cho hợp lý. | 31, 32 |
| 32 |
| 33 | Bí quyết chinh phục các kì thi | Giúp HS thấy được tầm quan trọng của việc chuẩn bị tâm lý, vật dụng, tri thức, … trước các kì thi. Hs nắm được các bí quyết vượt qua các kì thi dễ dàng, đỡ áp lực,… | 33, 34 |
| 34 |
| 5 | 35 | Ôn tập | Hệ thống lại kiến thức bài học thông qua trò chơi. HS đóng kịch giải quyết các tình huống trong cuộc sống. | 35 |
| 36 | Đánh giá  học kỳ II | HS làm phiếu trắc nghiệm khảo sát. | 36 |
| 37 | Ngoại khóa: Trải nghiệm sáng tạo | Học sinh tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo. | 37, 38 |
| 38 |